

Số: 21/NQ-HĐND

Duyên Hải, ngày 16 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023

Trên cơ sở Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải về việc thông qua và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải về việc phê duyệt danh mục các dự án bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

Năm 2023, trên địa bàn huyện Duyên Hải thực hiện đầu tư 42 công trình, dự án, tổng kế hoạch vốn: 153.739 triệu đồng (*Một trăm năm mươi ba tỷ, bảy trăm ba mươi chín triệu đồng*), cụ thể theo từng nguồn vốn như sau:

1. Nguồn cân đối ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn 21.000 triệu đồng.

a) Hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Thực hiện 09 công trình (01 công trình chuyển tiếp, 08 công trình khởi công mới), kế hoạch vốn 14.000 triệu đồng.

b) Hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã: Thực hiện 02 công trình (01 công trình chuyển tiếp, 01 công trình khởi công mới), kế hoạch vốn 7.000 triệu đồng.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn 900 triệu đồng.

a) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%): Thực hiện 02 công trình (01 công trình chuyển tiếp, 01 công trình khởi công mới), kế hoạch vốn 600 triệu đồng.

b) Trích lập Quỹ phát triển đất (30%), kế hoạch vốn 300 triệu đồng.

3. Nguồn vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn 93.200 triệu đồng.

a) Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện thực hiện đầu tư các công trình giao thông: Thực hiện 11 công trình (08 công trình chuyển tiếp, 03 công trình khởi công mới), kế hoạch vốn 11.000 triệu đồng.

b) Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới: Thực hiện 11 công trình (07 công trình chuyển tiếp, 04 công trình khởi công mới), kế hoạch vốn 82.200 triệu đồng.

4. Nguồn ngân sách Trung ương thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia: Kế hoạch vốn 38.639 triệu đồng.

a) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Thực hiện 03 dự án, kế hoạch vốn 2.580 triệu đồng.

b) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện 02 công trình, kế hoạch vốn 2.487 triệu đồng.

c) Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện 02 công trình (02 công trình chuyển tiếp), kế hoạch vốn 33.572 triệu đồng.

(Đính kèm danh mục chi tiết)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện đúng theo quy định; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết này.

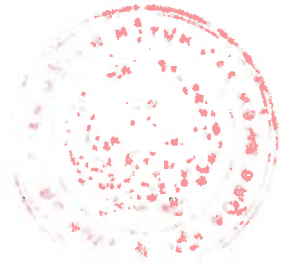
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải khóa X - kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND, UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các đơn vị ngành huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Thường trực HĐND, UBND xã - thị trấn;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Vũ Phương
Lê Vũ Phương



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2023		Ghi chú	
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMBT			Tổng số Trong đó: NST	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Mục I	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG									335.187	-	325.670	111.625	153.739			
	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ									37.100	-	34.260	7.500	21.000			
I	Hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh									37.100	-	34.260	7.500	21.000			
	<i>Dự án chuyển tiếp năm 2023</i>									25.600	-	23.660	3.880	14.000			
1	Hội trường UBND xã Long Vĩnh	Xã Long Vĩnh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7944844			2022-2023	5949/QĐ-UBND, ngày 06/12/2021	7.000	-	6.300	3.880	2.420			
	<i>Dự án khởi công mới 2023</i>									18.600	-	17.360	-	11.580			
1	Sân và hệ thống thoát nước Trung tâm hành chính xã Long Vĩnh	Xã Long Vĩnh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3765/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	1.000		900		900			
2	San lấp mặt bằng xây dựng Công viên (cuối chợ thị trấn Long Thành)	Thị trấn Long Thành	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3766/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	3.000		2.700		2.700			
3	Đường số 4 ấp Bà Nhì, xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3588/QĐ-UBND, ngày 9/11/2022	1.200		1.100		1.000			
4	Đường La Bang Kinh - La Bang Chợ	xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3619/QĐ-UBND, ngày 24/11/2022	5.800		5.800		2.280			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú	
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMBT		Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Trong đó		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
5	Sửa chữa và thiết bị các Nhà Văn hóa ấp, xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3733/QĐ-UBND, ngày 6/12/2022	1.200		1.100		1.000			
6	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3609/QĐ-UBND, ngày 21/11/2022	4.200		3.780		1.800			
7	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hoá 5 ấp (Vàm Rạch Cỏ, La Ghi, Cái Cối, Giồng Bàn, Cái Cỏ)	Xã Long Vĩnh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3767/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	1.000		900		900			
8	Xây dựng nhà văn hóa ấp Kinh Đào, xã Long Vĩnh	Xã Long Vĩnh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3768/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	1.200		1.080		1.000			
II	Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các									11.500	-	10.600	3.620	7.000			
	Cum quản lý hành chính cấp xã									7.500	-	7.000	3.620	3.400			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023									7.500		7.000	3.620	3.400			
1	Xây dựng hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành	Thị trấn Long Thành	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7941329			2021-2022	5948/QĐ-UBND, ngày 06/12/2021	4.000	-	3.600		3.400			
	Dự án khởi công mới năm 2023									4.000		3.600	-	3.600			
1	Nâng cấp, sửa chữa sân Trung tâm Hành chính xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3769/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	4.000		3.600		3.600			
Mục II	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT									1.700	-	1.590	780	900	-	-	
I	VỐN GIAO CẤP HUYỆN THU ĐỂ CHI THEO QUY ĐỊNH									1.700	-	1.590	780	900	-	-	
I	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%)									1.700	-	1.590	780	600			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2023			Chi chú
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	T trong đó: NST			Tổng số	Trong đó	Thụ hồi các khoản vốn ứng trước	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023									1.100		990	780	210			
1.1	Đường kết nối đường đèo hiện hữu đến khu dân cư Hồ Thùng	xã Đông Hải	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7944688			2022	5950/QĐ-UBND, ngày 06/12/2021	1.100		990	780	210			
	Dự án khởi công mới năm 2023																
1.2	Đường số 2 ấp Quán Âm, xã Đôn Xuân	xã Đôn Xuân	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3773/QĐ-UBND, ngày 08/12/2022	600		600	-	390			
2	Trích lập Quỹ phát triển đất (30%)													390			
Mục III	NGUỒN VỐN XÒ SỔ KIẾN THIẾT													300			
	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ													82.400			
	HỖ TRỢ CỘ MỨC TIÊU CHO HUYỆN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG													82.400			
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023													11.000			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Xoài, xã Ngủ Lạc	Xã Ngủ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7949476			2022-2023	5975/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	20.100		18.790	12.700	5.270			
2	Đường số 5 ấp Ba Nhi, xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7944689			2022-2023	5976/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	3.000		2.700	2.200	500			
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa Mỏ Cối - Lạc Sơn	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7944843			2022-2023	5977/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	2.200		1.980	1.600	380			
4	Đường La Bang Chợ	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7945311			2022-2023	5978/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	1.500		1.350	1.200	150			
5	Xây dựng đường nhựa giống giữa Cốc Lách ấp Sa Vàng	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7940039			2022-2023	5979/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	2.200		1.980	1.600	380			
6	Cải giao thông Cây Xoài, xã Ngủ Lạc	Xã Ngủ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7953231			2022-2023	5980/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	2.000		1.800	1.500	300			

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú	
									Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước		Trong đó
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
7	Đường lộ 6 áp Cái Cỏ	Xã Long Vĩnh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7894890			2022-2023	5981/QĐ-UBND, ngày 08/12/2021	2.200		1.980	1.600	380			
	Dự án khởi công mới năm 2023									17.500	-	16.000	-	5.730			
1	Đường xóm trong ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3580/QĐ-UBND, ngày 08/11/2022	1.000		900		900			
2	Đường dân sinh cấp bờ kênh Thị trấn Long Thành	TT Long Thành - Long Khánh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3770/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	7.500		7.000		2.830			
3	Năng cấp đường nhựa cấp kênh 3/2, xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2023	3618/QĐ-UBND, ngày 24/11/2022	9.000		8.100		2.000			
II	HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO HUỖYỆN ĐẠT TIÊU CHÍ HUỖYỆN NÔNG THÔN MỚI																
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023									195.587	-	191.830	69.700	82.200			
										177.887	-	175.650	69.700	74.065			
1	Bến xe huyện Duyên Hải	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7953232			2022-2023	6344/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	19.000		17.000	8.000	10.500			
2	Via hè và Hệ thống thoát nước tuyến số 02	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7953233			2022-2023	6345/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	20.000		20.000	11.200	8.400			
3	Xây dựng chợ huyện Duyên Hải	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7953234			2022-2023	3118/QĐ-UBND, ngày 5/9/2022	50.000		50.000	10.000	39.000			
4	Cầu Động Cao xã Đông Hải	Xã Đông Hải	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7955126			2022-2023	6349/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021	57.000		57.000	12.300	12.478			
5	Sân vận động huyện Duyên Hải	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7954761			2022-2023	6348/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021	10.000		10.000	8.300	1.700			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2023		Ghi chú				
									Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch trung hạn giải toán 2021-2025	Lấy kế vốn đã bỏ hết kế hoạch năm trước		Tổng số	Trong đó		
										Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
6	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7951045			2022-2023	6347/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021	14.900		14.900	13.900	1.000				
7	San lấp mặt bằng, mở rộng khu nghĩa trang nhân dân xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7859994			2022-2023	5941/QĐ-UBND, ngày 6/12/2021	2.000		1.800	1.700	300				
8	Cầu Vũng Tàu	Xã Long Vĩnh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7949475			2022-2023	5941/QĐ-UBND, ngày 6/12/2021	4.987		4.950	4.300	687				
	Dự án khởi công mới năm 2023																	
1	Xây dựng công chào xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2022-2023	3772/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	1.600		1.440		750				
2	Xây dựng công chào xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2022-2023	3774/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	1.600		1.440		750				
3	Cầu Ba Sắt 1, xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2022-2023	3771/QĐ-UBND, ngày 07/12/2022	12.000		10.800		4.385				
4	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Long Khánh	Xã Long Khánh	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện				2022-2023	3781/QĐ-UBND, ngày 12/12/2022	2.500		2.500		2.250				
Mục IV																		
VỐN NSTW THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA																		
1	GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT									63.200		63.200	20.945	38.639				
1	Xã Đôn Châu									-		-	2.290	2.580				
2	Xã Đôn Xuân												1.410	816				
3	Xã Ngũ Lạc												880	902				862

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2023			Ghi chú
									Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
II	ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI																
1	Xã Đôn Châu												1.855	1.287			
2	Xã Đôn Xuân													1.200			
III	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI																
	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023																
1	Sân vận động Đôn Châu	Xã Đôn Châu	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7957572			2022-2023	6351/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021	63.200		63.200	16.800	33.572			
2	Cầu Đông Cao xã Đông Hải	Xã Đông Hải	KBNN Duyên Hải	BQLDA huyện	7955126			2022-2023	6349/QĐ-UBND, ngày 31/12/2021	57.000		57.000	12.300	31.872			